TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Kiều O; sinh năm: 2000; Căn cước công dân số: 0023***03225, cấp ngày: 24/6/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Thào Kim Tr; sinh năm 1998; Căn cước công dân số: 00209***3264; cấp ngày: 09/11/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Kiều O và anh Thào

Kim Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kiều O và anh Thào Kim Tr tự nguyện thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh Thào Kim Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thào Đức Đ, sinh ngày 20/09/2023 cho đến khi cháu Thào Đức Đ đủ 18 tuổi; chị Hoàng Kiều O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

c. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị Hoàng Kiều O chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000215 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị O được hoàn trả lại số tiền trênh lệch đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Tâm;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương